

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TP. H**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS - ST
Ngày: 19/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương**
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Hoàng Văn Long
2. Ông Trần Văn Vinh
Thư ký phiên tòa: **Bà Vũ Thị Hằng** - Thư ký viên
Đại diện VKSND Huyện T - TP H tham gia phiên tòa:
Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện T - thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/HS- ST ngày 24/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20 /2025/QĐXXST - HS ngày 04/03/2025 đối với các bị cáo:

1. Phùng Đình H; Sinh năm: 1990 tại N; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn G, huyện G, tỉnh N; Chỗ ở: Thôn T, xã L, Huyện T, H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phùng Thế H và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Đỗ Thị Hương L và có sinh năm 2013 và 2014. Tiền án, tiền sự: 01 tiền án. Ngày 14/10/2021, bị TAND Huyện T xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 217/2021/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/09/2023 (chưa được xóa án tích). Nhân thân: Ngày 21/06/2013, bị Công an huyện N, tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Chống người thi hành công vụ. Bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H (có mặt tại phiên tòa).

2. Đỗ Mạnh T; Sinh năm: 1984 tại H; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn V, xã N, Huyện T, H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Mạnh T và bà Phạm Thị L. Vợ là Nguyễn Thị N (đã ly hôn); Có 02 con sinh năm 2011 và 2012. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/12/2017, bị TAND quận N, H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 268/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2018 (đã được xóa án tích). Ngày 23/12/2020, bị TAND Huyện T, H xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 60/2020/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/03/2022 (đã được xóa án tích); Ngày 26/11/2016, bị Công an phường V, quận H, H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 24/05/2017, bị TAND Huyện T áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục lao động xã hội số 1. Bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ

ngày 30/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an TP H (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 30/12/2024, tại khu vực đường làng thôn T, xã L, Huyện T, H, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy Công an Huyện T đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát địa bàn thì phát hiện Phùng Đình H và Đỗ Mạnh T có biểu hiện nghi vấn đang trao đổi, giao dịch với nhau. Sau đó, H đi bộ rồi rẽ trái ra đường T, còn T rẽ phải đi về hướng cầu om thôn T. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với T và H, phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của T có 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; thu giữ trong túi áo khoác bên trái đằng trước H đang mặc 01 lọ nhựa bên trong có 11 túi ni lông chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 túi ni lông chứa chất bột màu nâu nghi là ma túy, 02 mảnh giấy dán bằng băng dính dán 04 gói giấy mở ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và số tiền 700.000 đồng. Tại chỗ, H và T khai nhận: tất cả chất bột màu trắng và màu nâu thu giữ trong người của H đều là ma túy loại Heroin H mang đi với mục đích bán lại để kiếm lời và H vừa bán cho T 02 gói giấy chứa ma túy Heroin với giá 500.000 đồng. Số tiền 700.000 đồng thu giữ của H bao gồm 500.000 đồng là tiền T mua ma túy của H và 200.000 đồng là tiền của H mang đi để trả lại tiền thừa trong trường hợp có đối tượng nghiện muốn mua ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật và đưa H, T về trụ sở làm việc. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động Samsung A31 màu đen bên trong lắp sim số 0905.397.333 và 0392.934.213 đã qua sử dụng; thu giữ của T 01 điện thoại di động Vsmart màu hồng tím bên trong lắp sim số 0396.704.893 đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Phùng Đình H tại thôn T, xã L, Huyện T, H và nơi ở của Đỗ Mạnh T tại thôn V, xã N, Huyện T, H, Cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ gì.

Ngày 30/12/2024, Cơ quan CSĐT - Công an Huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ được của Phùng Đình H và Đỗ Mạnh T.

Tại bản kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

“* Tang vật thu giữ của Đỗ Mạnh T gồm:

- Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,312 gam.

**** Tang vật thu giữ của Phùng Đình H gồm:***

- Chất bột màu trắng bên trong 11 túi ni lông và 04 gói giấy đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 23,593 gam.

- Chất bột màu nâu bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Heroin, khối lượng 2,639 gam.”

Tổng khối lượng ma túy heroine thu giữ của T là 0,312 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,058 gam trong tổng số 0,312 gam để làm mẫu giám định, còn lại 0,254 gam Heroine hoàn trả cho Cơ quan CSĐT – Công an Huyện T.

Tổng khối lượng ma túy heroine thu giữ của H là 26,232 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,752 gam trong tổng số 26,232 gam để làm mẫu giám định, còn lại 25,480 gam Heroine hoàn trả cho Cơ quan CSĐT – Công an Huyện T.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể của H và T xác định: H và T dương tính với ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Đình H và Đỗ Mạnh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: khoảng 15 giờ ngày 30/12/2024, tại khu vực đường Ngọc Hồi gần Khu tập thể vật tư Thủy Lợi, xã Tứ H, Huyện T, H, Phùng Đình H gặp và mua của một người đàn ông tên T (H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) 10.000.000 đồng ma túy Heroin để bán lại kiếm lời. T đồng ý bán và đưa cho H 01 lọ nhựa bên trong có 11 túi ni lông chứa chất bột màu trắng và 01 túi ni lông chứa chất bột màu nâu đều là ma túy Heroin. Sau khi mua ma túy, H mang về nhà tại thôn T, xã L, Huyện T, H, lấy ra 01 túi ni lông ma túy trong 12 túi ni lông ma túy vừa mua được, dùng tay không tự ước lượng chia nhỏ một phần ma túy trong túi ra 04 gói giấy nhỏ rồi dùng băng dính dán vào 02 mảnh giấy, sau đó cất túi ni lông bên trong còn ma túy và 04 gói giấy ma túy vừa chia vào lọ nhựa rồi cất vào trong túi áo khoác H đang mặc. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Đỗ Mạnh T dùng số thuê bao 0396.704.893 gọi điện đến số thuê bao 0905.397.333 của H hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroin và bảo H chia ma túy thành 02 gói, 01 gói to và 01 gói nhỏ. H đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại đường làng thôn T, xã L, T, H. Sau đó, H tiếp tục lấy ra 01 túi ni lông ma túy trong lọ nhựa, chia nhỏ một phần ma túy trong túi thành 01 gói to và 01 gói nhỏ, dùng băng dính dán hai gói ma túy vào hai mảnh giấy để giao cho T rồi cất toàn bộ vào lọ nhựa. Khi đến điểm hẹn, T đưa cho H 500.000 đồng, H đưa cho T 02 gói giấy chứa ma túy, sau đó mỗi người rẽ một hướng để đi. Khi đi được một đoạn thì H và T bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy, công an Huyện T bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật. H khai đây là lần đầu tiên H bán ma túy nên không biết cụ thể sẽ được hưởng lợi bao nhiêu. Khi bán ma túy cho T, H được hưởng lợi 50.000 đồng. H dự định bán lẻ số ma túy còn lại với giá 15.000.000 đồng để hưởng lợi 5.500.000 đồng.

Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho H, do H không biết chính xác họ tên, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng, đã tiến hành dẫn giải H xác định được vị trí mua ma túy, nhưng không xác định được người đàn ông này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung A31 màu đen bên trong lắp sim số 0905.397.333 và 0392.934.213 đã qua sử dụng, số tiền 700.000 đồng thu giữ của H; 01 điện thoại di động Vsmart màu hồng tím bên trong lắp sim số 0396.704.893 đã qua sử dụng thu giữ của T đều được sử dụng vào việc phạm tội nên cần phải tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 19/CT- VKSTT ngày 18/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T đã truy tố bị cáo Phùng Đình H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm I khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Đỗ Mạnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Đình H từ 13 năm 06 tháng - 14 năm tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T từ 28 - 30 tháng tù.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung công số tiền 700.000 đồng. Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động Samsung A31 màu đen bên trong lắp sim số 0905.397.333 và 0392.934.213 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Vsmart màu hồng tím bên trong lắp sim số 0396.704.893 đã qua sử dụng thu giữ của T đều được sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 30/12/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy công an Huyện T đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường làng thôn T, xã L, Huyện T, H thì phát hiện Phùng Đình H bán cho Đỗ Mạnh T 02 gói giấy bên trong chứa 0,312 gam ma túy heroin với giá 500.000 đồng. Sau khi mua bán ma túy xong thì T và H bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Tổ công tác đã thu giữ trong túi áo khoác bên trái đằng trước H đang mặc 01 lọ nhựa bên trong có 12 túi ni lông và 02 mảnh giấy dán bằng băng dính dán 04 gói giấy đều là ma túy loại Heroin tổng trọng lượng 26,232 gam, H cất giữ để bán lại cho đối tượng nghiên khác kiểm lời.

Hành vi của bị cáo Phùng Đình H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Đỗ Mạnh T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Huyện T truy

tổ bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình xem xét bị cáo thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H chưa được xóa án tích tại bản án số 217/HS- ST ngày 14/10/2021 nên lần phạm tội này bị cáo H phải chịu tính tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: các bị cáo đã có tiền án, tiền sự thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề ngH ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Samsung A31 màu đen bên trong lắp sim số 0905.397.333 và 0392.934.213 đã qua sử dụng, số tiền 700.000 đồng thu giữ của H; 01 điện thoại di động Vsmart màu hồng tím bên trong lắp sim số 0396.704.893 đã qua sử dụng thu giữ của T và Tổng khối lượng ma túy heroine thu giữ của T là 0,312 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,058 gam trong tổng số 0,312 gam để làm mẫu giám định, còn lại 0,254 gam Heroine hoàn trả cho Cơ quan CSĐT – Công an Huyện T. Tổng khối lượng ma túy heroine thu giữ của H là 26,232 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,752 gam trong tổng số 26,232 gam để làm mẫu giám định, còn lại 25,480 gam Heroine hoàn trả cho Cơ quan CSĐT – Công an Huyện T.

Ma túy là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy, số tiền 700.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung công. Chiếc điện thoại di 01 chiếc điện thoại di động Samsung A31 màu đen bên trong lắp sim số 0905.397.333 và 0392.934.213 đã qua sử dụng thu giữ của H; 01 điện thoại di động Vsmart màu hồng tím bên trong lắp sim số 0396.704.893 đã qua sử dụng thu giữ của T là của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Đình H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Đỗ Mạnh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Đình H.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Mạnh T.

***Xử phạt:**

- Phùng Đình H 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2024.

- Đỗ Mạnh T 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2024.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 25,480 gam và 0,254 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định. Tịch thu sung công số tiền 700.000 đồng.

Tịch thu sung công chiếc điện thoại di 01 chiếc điện thoại di động Samsung A31 màu đen bên trong lắp sim số 0905.397.333 và 0392.934.213 đã qua sử dụng thu giữ của H; 01 điện thoại di động Vsmart màu hồng tím bên trong lắp sim số 0396.704.893 đã qua sử dụng thu giữ của T

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2025 của chi cục thi hành án Huyện T)

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP H;
- Công an Huyện T, TP H;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, H;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, H;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương

